

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 8 - 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đầu Cầu, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/04/2018, và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N (nguyên đơn) khai:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn số 75 ngày 27 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động, chăm sóc con chung. Mặt khác, anh G có quan hệ bất minh với

người phụ nữ khác chị N đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh G vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N khai: Chị và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp ly hôn, chị N có nguyện vọng cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N khai: Chị và anh Nguyễn Văn G có tài sản chung nhưng hai bên tự thỏa thuận phân chia nếu không xong chị N sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2018, anh Nguyễn Văn G (là bị đơn) khai:

Về hôn nhân: Anh G thừa nhận lời khai của chị N về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Chị N xin ly hôn anh G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn G khai anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Trường hợp ly hôn, anh G có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn G khai anh và chị N có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và N vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G được ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu điều tra xác minh hiện trạng nuôi con, khả năng, điều kiện nuôi con

của mỗi bên và căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về N vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh G.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G được xác lập năm 2006 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh P đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, sinh hoạt và chăm sóc con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh G. Tại bản tự khai ngày 10/7/2018, anh G đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị N và anh G được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012. Hiện chị N đang nuôi cả hai con. Khi ly hôn, chị N, anh G đều có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Con Nguyễn Hoàng Tuyết N có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Chị N hiện có công việc và thu nhập ổn định để thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và N vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về N vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Hoàng Tuyết N, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2012 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008973 ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao cho chị N, anh G hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã H, H. T;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Trịnh Khắc Thịnh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Tam Hưng, H. T;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Khắc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn G sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G.
2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc Hưng sinh ngày 16/4/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008567 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án giao cho hoặc được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Trịnh Khắc Thịnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Ông Bùi Đức Khoa

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 830/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã Phả Lễ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn G sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 06 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Bùi Đức Khoa

Lương Ngọc Anh